TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **79**/2023/DS-ST
Ngày: 14-7-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi.
Bà Vương Thị Khánh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 630/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1072/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Vũ Khắc S**, sinh năm 1994.

HKTT: Xã QT, huyện QL, tỉnh NA.

Địa chỉ liên hệ: 2/4, tổ 2, khu phố 4, phường QV, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1997.

HKTT: Xóm 9, xã TD, huyện TC, tỉnh NA.

Địa chỉ liên lạc: 2/4, tổ 2, khu phố 4, phường QV, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. (Hợp đồng uỷ quyền ngày 17/8/2022)

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đức Th**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 1828, tổ 18, khu phố VD, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Diệp có đơn xin vắng mặt, ông Th vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị D trình bày:

Do có quen biết từ trước nên ông Nguyễn Đức Th có hỏi vay tiền của ông Vũ Khắc S để làm ăn và ông S đồng ý cho ông Th vay tiền.

Ngày 12/6/2021, ông S cho ông Th vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), hai bên có lập Giấy vay tiền, thời hạn vay là 01 (một) năm kể từ ngày ký

Giấy vay tiền. Sau khi ký giấy vay tiền ông S đã chuyển khoản vào tài khoản của ông Nguyễn Đức Th số tiền 100.000.000 đồng.

Về phần lãi suất, mặc dù trong Giấy vay tiền không ghi nhận nhưng hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 2,5%/tháng. Lãi suất trả theo tháng.

Tuy nhiên, trong thời hạn vay ông Th chỉ trả cho ông S được hai tháng tiền lãi là 5.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản, sau đó ông Th không tiếp tục trả tiền lãi cho ông S nên ông S đã rất nhiều lần liên hệ yêu cầu ông Th trả tiền lãi nhưng ông Th không thực hiện. Đến khi hết thời hạn vay (ngày 12/6/2022) ông Th cũng không thanh toán tiền nợ gốc cho ông S mặc dù ông S nhiều lần liên hệ yêu cầu ông Th trả tiền nợ gốc và tiền lãi suất đúng thỏa thuận.

Nay ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố BH tuyên buộc ông Nguyễn Đức Th phải trả cho ông Vũ Khắc S số tiền:

- Tiền vay nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);

- Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 12/6/2021 tới ngày 12/6/2022 là: 100.000.000 đồng x 1,67%/tháng x 12 tháng = 20.040.000 đồng (Hai mươi triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 13/6/2022 đến ngày 14/7/2023 là: 100.000.000 đồng x 150% x 1,67%/tháng x 13 tháng = 32.565.000 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- Tiền lãi đối với lãi trong hạn tính từ ngày 13/6/2022 đến ngày 14/7/2023: 20.040.000 đồng x 0,83% x 13 tháng = 2.162.316 đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm mươi sáu đồng).

Tổng số tiền ông S yêu cầu ông Th thanh toán là: 100.000.000đ + 20.040.000 đồng + 32.565.000 đồng + 2.162.316 đồng = 154.767.316 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm mươi sáu đồng).

Ông Th đã thanh toán cho ông S 5.000.000đ tiền lãi. Do đó, số tiền ông S yêu cầu ông Th trả gốc, lãi là 149.767.316 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm mươi sáu đồng).

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn – Ông Nguyễn Đức Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp không có lý do nên không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH phát biểu:

* *Về tố tụng:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

* *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đức Th phải trả cho ông Vũ Khắc S tổng số tiền là 149.767.316 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi

bảy nghìn ba trăm mươi sáu đồng); Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo Biên bản xác minh ngày 21/4/2023 của Công an phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, bị đơn ông Nguyễn Đức Th có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ 1828, Tổ 18, khu phố VD, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BH theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Đức Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi theo giấy vay tiền ngày 12/6/2021. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[4] Về tư cách đương sự: Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông Vũ Khắc S là nguyên đơn; ông Nguyễn Đức Th là bị đơn.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Khắc S, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Ông Vũ Khắc S căn cứ vào chứng cứ là Giấy vay tiền ngày 12/6/2021, phiếu hoạch toán ngày 12/6/2021, sao kê tài khoản ngày 25/5/2023 thể hiện nội dung ông Vũ Khắc S có cho ông Th vay số tiền 100.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Bị đơn ông Nguyễn Đức Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và yêu cầu cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến tại Tòa nên xem như ông Th đã từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ, từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Như vậy, việc ông Vũ Khắc S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đức Th phải trả cho ông Vũ Khắc S số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: Mặc dù trong giấy vay tiền không ghi lãi suất nhưng nguyên đơn trình bày là khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 2,5%/ tháng. Nay khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tiền lãi như sau:

- Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 12/6/2021 tới ngày 12/6/2022 là: 100.000.000đ x 1,67%/tháng x 12 tháng = 20.040.000 đồng (Hai mươi triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 13/6/2022 đến ngày 14/7/2023 là: 100.000.000đ x 150% x 1,67%/tháng x 13 tháng = 32.565.000 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- Tiền lãi đối với lãi trong hạn tính từ ngày 13/6/2022 đến ngày 14/7/2023: 20.040.000đ x 0,83% x 13 tháng = 2.162.316 đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm mươi sáu đồng).

Tổng số tiền lãi ông S yêu cầu ông Th trả là: 54.767.316 đồng (Năm mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm mươi sáu đồng. Quá trình vay ông Th trả được 5.000.000 đồng tiền lãi nên số tiền lãi còn lại là 49.767.316 đồng. Căn cứ 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Th về tổng số tiền lãi còn lại 49.767.316 đồng (Bốn mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm mươi sáu đồng).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 465, 466 và Điều 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP

ngày 11/01/2019 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Khắc S buộc ông Nguyễn Đức Th phải trả cho ông Vũ Đức Th tổng số tiền là 149.767.316 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm mươi sáu đồng). Trong đó, nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), nợ lãi là 49.767.316 đồng (Bốn mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm mười sáu đồng).

[5] Về án phí DS-ST: Ông Nguyễn Đức Th phải chịu 7.488.365 đồng (Bảy triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Vũ Khắc S số tiền 2.943.000 đồng (Hai triệu chín trăn bốn mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004389 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố BH.

[6] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử sơ thẩm nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 429, Điều 463, 465, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm có hiệu lực ngày 15/3/2019;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Khắc S về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Nguyễn Đức Th phải thanh toán cho ông Vũ Khắc S tổng số tiền 149.767.316 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), nợ

lãi: 49.767.316 đồng (Bốn mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm mươi sáu đồng)

2. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hết các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí DS-ST: Ông Nguyễn Đức Th phải chịu 7.488.365 đồng (Bảy triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Vũ Khắc S số tiền 2.943.000 đồng (Hai triệu chín trăn bốn mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004389 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố BH.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố BH;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. BH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ - văn phòng.

Nguyễn Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh